

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16 /TB-SNV

Quảng Trị, ngày 25 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển,
phải qua kiểm tra, sát hạch năm 2016**

Thực hiện các Công văn của UBND tỉnh số: 5397/UBND-NC ngày 19/12/2016 về việc xét tuyển đặc biệt vào công chức; 247/UBND-NC ngày 20/01/2017 về việc tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển, phải qua kiểm tra, sát hạch năm 2016, để chuẩn bị kiểm tra, sát hạch, Sở Nội vụ thông báo như sau:

1. Nội dung kiểm tra, sát hạch: Có danh mục tài liệu hướng dẫn đính kèm và được đăng tải trên trang website của Sở Nội vụ: noivuquangtri.gov.vn.

2. Địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch:

Tại Sở Nội vụ (23 Duy Tân, P. Đông Lương - TP. Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị).

3. Thời gian: Dự kiến tổ chức phỏng vấn: Ngày 17/02/2017 (thứ 6).

- Buổi sáng: Từ 08 h 00 - 11h 00;

- Buổi chiều: Từ 14h 00 - 17h 00;

4. Lệ phí: Thu lệ phí xét tuyển 260.000 đồng/người/lần dự phỏng vấn. Nộp tại Văn phòng Sở Nội vụ (Kế toán) vào ngày 14 - 15/02/2017.

Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan biết để thực hiện.

(Danh sách thí sinh tham dự phỏng vấn đính kèm)./h

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các cơ quan, đơn vị có người dự tuyển;
- Thí sinh dự tuyển;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TD.

GIÁM ĐỐC



Hồ Ngọc An

.....

..

..

..

..

..

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
TUYỂN DỤNG VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Thông báo số 46 /TB-SNV ngày 25/01/2016 của Sở Nội vụ)

A. DANH MỤC TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Cán bộ công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 (Chương I, Chương II; Chương IV: Mục 1, 2, 3, 4, 6; Chương V: Điều 61, 62; Chương VI: Điều 65, Chương IX).
2. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ Quy định những người là công chức.
3. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật công chức.
4. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
6. Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.
7. Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ quy định về việc đào tạo bồi dưỡng công chức.
8. Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2015.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
TUYỂN DỤNG ĐẶC BIỆT VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN: 13
chức danh

I. Tuyển dụng người có kinh nghiệm công tác theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 03 chức danh.

1. Chức danh Quản lý tổng hợp về biển, đảo tại Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 (Chương I, IV);
2. Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 (Chương I, II, III, IV);
3. Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng (thực hiện Luật Biển Việt Nam 2012);
4. Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật TN, MT biển và hải đảo;
5. Thông tư liên tịch 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

6. Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Chuyên viên Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp tại Phòng Hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính

1. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

2. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

3. Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

4. Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/03/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 161/2012/TT-BTC.

5. Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

6. Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

2. Chức danh Chuyên viên Quản lý giao thông vận tải tại Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc UBND huyện Triệu Phong.

1. Luật Giao thông đường bộ 23/2008/QH12;

2. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

3. Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

4. Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

5. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

6. Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của liên Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

II. Tuyển dụng viên chức sang công chức theo quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2012/TT-BNV: 08 chức danh.

1. Chức danh Chuyên viên theo dõi công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình tại Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế.

1. Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dân số (Pháp lệnh Dân số năm 2003) ngày 09/01/2003;

2. Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH11 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

3. Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

4. Quyết định số 508/QĐ-TCDS ngày 31/12/2015 về việc ban hành quy trình vận hành hướng dẫn khai thác kho dữ liệu điện tử dân số - KHHGD các cấp;

5. Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách Dân số - KHHGD đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

6. Kế hoạch số 919/KH-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Chính sách Dân số - KHHGD giai đoạn 2016-2020.

2. Chức danh Chuyên viên Quản lý di sản văn hóa tại Phòng Quản lý di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

1. Luật số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 về Di sản văn hóa (Chương I, II, V);

2. Luật số 32/2009/QH Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật di sản văn hóa, có hiệu lực ngày 01/01/2010.

3. Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật di sản văn hóa.

4. Chỉ thị số 05/2002/CT-TTg ngày 18-02-2002 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học. Quyết định số 1760/2001/QĐ-BVHTT ngày 24-7-2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh đến năm 2020.

5. Thông tư liên tịch số Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VH-TT&DL thuộc UBND tỉnh, thành phố, trực thuộc trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

6. Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06-02-2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin về việc ban hành Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

3. Chuyên viên Quản lý tài chính – kế toán tại Phòng Kế toán – Tài vụ thuộc Sở Giao thông vận tải.

1. Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Chương I, Chương II, Chương III, Chương IV).

2. Pháp lệnh về Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 (Chương I, Chương II, Chương III, Chương IV).

3. Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

4. Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

5. Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải.

4. Chuyên viên Quản lý giáo dục Trung học cơ sở tại Phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện Cam Lộ.

1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 27/6/2005 (Chương IV: Mục 1, 2; Chương VII: Mục 1) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 04/12/2009.

2. Thông tư Liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Nội vụ v/v hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Liên sở Giáo dục – Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học sơ sở công lập.

4. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT nhiều cấp học

5. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT.

6. Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

5. Chức danh Kế toán tại Văn phòng HĐND&UBND huyện Gio Linh

1. Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Chương I, Chương II, Chương III, Chương IV).

2. Luật Ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

3. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

4. Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;- Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/6/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

5. Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán HCSN ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

6. Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;

6. Chức danh Chuyên viên quản lý đất đai tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND TP Đông Hà.

1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (Chương I; Chương II: Mục 1; Chương III: Mục 2; Chương IV; Chương V; Chương VII: Mục 2).

2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

4. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

5. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

6. Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

7. Chức danh Chuyên viên Chính quyền địa phương và Công tác thanh niên tại Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện Hướng Hóa.

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (Chương I, Chương II, Chương VI);

2. Luật Thanh niên số 53/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (Chương I, II, III);

3. Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

5. Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT BLĐTBXH -BNV -BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ -TTg.

6. Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

8. Chuyên viên Quản lý tài chính - ngân sách: Phụ trách đơn vị dự toán trường học tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND huyện Triệu Phong.

1. Luật Ngân sách ngày 16/12/2002: Chương I; Chương II: Điều 40, Điều 41; Chương IV: Điều 25 -27, Điều 37; Chương V: Điều 50, Điều 53, Điều 58; Chương VI.

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 (Chương I, Chương II);

3. Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước\

4. Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

5. Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

6. Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

III. Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 01 chức danh

1. Chức danh Chuyên viên Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản tại Phòng NN&PTNT thuộc UBND huyện Đakrông.

1. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 05/12/2007 (Chương I; Chương II: Mục I, II; Chương III: Mục I, II);

2. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 (Chương I: Điều 3 - 6); Chương II, Chương III; Chương IV);

3. Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

4. Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

5. Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/04/2014 của Bộ Y tế, Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

6. Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện (Chương II);

IV. Tuyển dụng tri thức trẻ vào công chức theo quy định tại Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ: 01 chức danh.

1. Chức danh Chuyên viên Phòng chống tệ nạn xã hội tại Phòng LĐ-TB&XH thuộc UBND huyện Đakrông.

1. Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 (Chương I, III, V);

2. Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 (Chương I, Chương IV, Chương V, Chương VIII);

3. Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

4. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

5. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

6. Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC./.





DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT NĂM 2016
(kèm theo Thông báo số 16/TB-SNV ngày 25/01/2016 của Sở Nội vụ)

A. DANH MỤC TÀI LIỆU KIỂM THỨC CHUNG

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008 (Chương I, Chương II, Chương III: Điều 22; Chương IV: Mục 1, 2, 3; Chương IX).
2. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ Quy định những người là công chức
3. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật công chức.
4. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
6. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.
7. Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2015.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ: 12 chức danh.

1. Chức danh Chuyên viên Quản lý BHYT tại Sở Y tế.

1. Luật bảo hiểm Y tế số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2014 của Văn phòng Quốc Hội (Văn bản hợp nhất) (Chương I - VI);
2. Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
3. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4. Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;
5. Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội Hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm Y tế theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm Y tế;
6. Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm Y tế;

2. Chức danh Kế toán tại Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Sở Xây dựng.

1. Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 (Chương I, Chương II, Chương III, Chương IV).
2. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

3. Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

4. Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;

6. Thông tư Liên tịch số 07/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

3. Chức danh Chuyên viên Hành chính tổng hợp tại Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Sở Xây dựng.

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (Chương I, II);

2. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

3. Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

4. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/1/2011 của Bộ nội vụ về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

5. Thông tư Liên tịch số 07/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng.

6. Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao.

4. Chức danh Chuyên viên Thanh tra tại Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

1. Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (Chương I, Chương II: Mục III, IV, VI, Chương IV: Mục I, II);

2. Luật khiếu nại số: 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 (Chương I, Chương II, Chương III: Mục IV, Chương V);

3. Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh Tra;

4. Nghị định số 39/2013/NĐ-CP ngày 24/4/2013 về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động- Thương binh và Xã hội;

5. Thông tư số 05/2014/TT-TTCT ngày 16/10/2014 Quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của đoàn thanh tra và trình tự thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra

6. Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

7. Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Quảng Trị;

5. Chức danh Chuyên viên phiên dịch tiếng Anh tại Sở Ngoại vụ

1. Luật số 108/2016/QH13 ngày 9/4/2016 về điều ước quốc tế (Chương I, II);

2. Luật số 33/2009/QH12 ngày 18/6/2009 về cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (Chương II, III, IV);

3. Nghị định số 08/2003 ngày 10/2/2003 của Chính phủ về hoạt động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế;

4. Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

5. Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ quy định về đăng ký và quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

6. Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV của Liên Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ ngày 28/6/2016 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

6. Chức danh Chuyên viên Hành chính tổng hợp (theo dõi lĩnh vực Văn hóa - Xã hội) tại Văn phòng UBND huyện Triệu Phong.

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, gồm: Chương I (gồm: Điều 1,2,3,4,5,6,12,13,14); Chương II (gồm: Điều 23,24,27,28,29,30,31,65,66); Chương VI (gồm: Điều 78,79,113,114,115,121,122,123); Chương VII (gồm Điều 128,129); Chương VIII (gồm: Điều 141,142).

2. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

3. Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

5. Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa"; "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương

6. Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Chức danh Thanh tra (lĩnh vực Kinh tế xã hội) tại Thanh tra huyện Triệu Phong.

1. Luật Thanh tra ngày 15/11/2010 (Chương I, Chương II: Mục 5, Chương III, Chương IV);

2. Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

3. Hướng dẫn Số: 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế xã hội tại các địa phương;

4. Thông tư số 01/2013/TT-TTCTP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra;

5. Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-TTCTP-NHNN ngày 25/11/2015 của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng nhà nước hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra;

6. Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND huyện Triệu Phong ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Thanh tra huyện Triệu Phong.

8. Chức danh Chuyên viên Quản lý Tài chính - Ngân sách tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện Đakrông (01) và Phòng Tài chính - Kế toán thuộc UBND huyện Hướng Hóa (01).

1. Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 (Chương I, II, III);

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 (Chương I, Chương II);

3. Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

4. Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC ngày 30/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Mục 2: Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 9).

5. Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. (Chương II)

6. Quyết định số 19/2006/QĐ -BTC ngày 30/3/2006: Quyết định về việc ban hành chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp: Hệ thống số kế toán và hình thức kế toán (Mục 2,3,4,5);

9. Chức danh Chuyên viên Quản lý Kế hoạch - Đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện Đakrông.

1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Chương I, Chương III: Mục 2, Chương IV: Mục 1);

2. Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP;

3. Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

4. Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

5. Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

6. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của liên bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chương II).

10. Chức danh Chuyên viên Hành chính tổng hợp (theo dõi lĩnh vực nông nghiệp) tại: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong (01), Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa (01).

1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (Chương I; Chương II: Mục 1; Chương III: Mục 2; Chương IV; Chương V).

2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất lúa.

4. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

5. Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

6. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính./.





DANH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 16 /TB-SNV ngày 25 / 01 /2017 của Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ					Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú		
			Chuyên môn	Hệ/Hình thức đào tạo	Lý luận	QLNN	Tin học				NN (tiếng Anh)	
1	Tuyển dụng người có kinh nghiệm công tác vào công chức theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 03 trường hợp											
1	Ông Hoàng Tây Đức	01/01/1985	Đại học chuyên ngành Khoa học và Kỹ thuật Môi trường năm 2009	Hệ chính quy				KTV	B	Nhân viên hợp đồng tại Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	"Chuyên viên Quản lý tổng hợp về biển, đảo thuộc Chi cục Biển, Hải đảo và Khí tượng thủy văn	
2	Bà Lê Thị Minh Thanh	09/02/1988	ĐH chuyên ngành Kinh tế lao động và Quản lý nguồn nhân lực năm 2010, xếp loại Khá, Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2015	Hệ chính quy				B	B	Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, chi nhánh Huế	"Chuyên viên Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp tại Phòng Hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính	
3	Ông Lê Vinh Tiến	20/4/1981	ĐH chuyên ngành Xây dựng Cầu đường năm 2004	Hệ chính quy				KTV	B	Trưởng phòng Thiết kế, Công ty Cổ phần Tư vấn giao thông Quảng Trị.	Chuyên viên Quản lý giao thông vận tải tại Phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND huyện Triệu Phong	
II	Tuyển dụng trí thức trẻ tình nguyện theo Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ: 01 trường hợp											
1	Phạm Văn Linh	17/11/1983	ĐH chuyên ngành Hành chính học năm 2010	Hệ chính quy				B	B	Trí thức trẻ tình nguyện theo Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ tại UBND xã A Vao, huyện Đakrông	Chuyên viên Phòng chống tệ nạn xã hội tại Phòng LĐ-TB&XH thuộc UBND huyện Đakrông.	





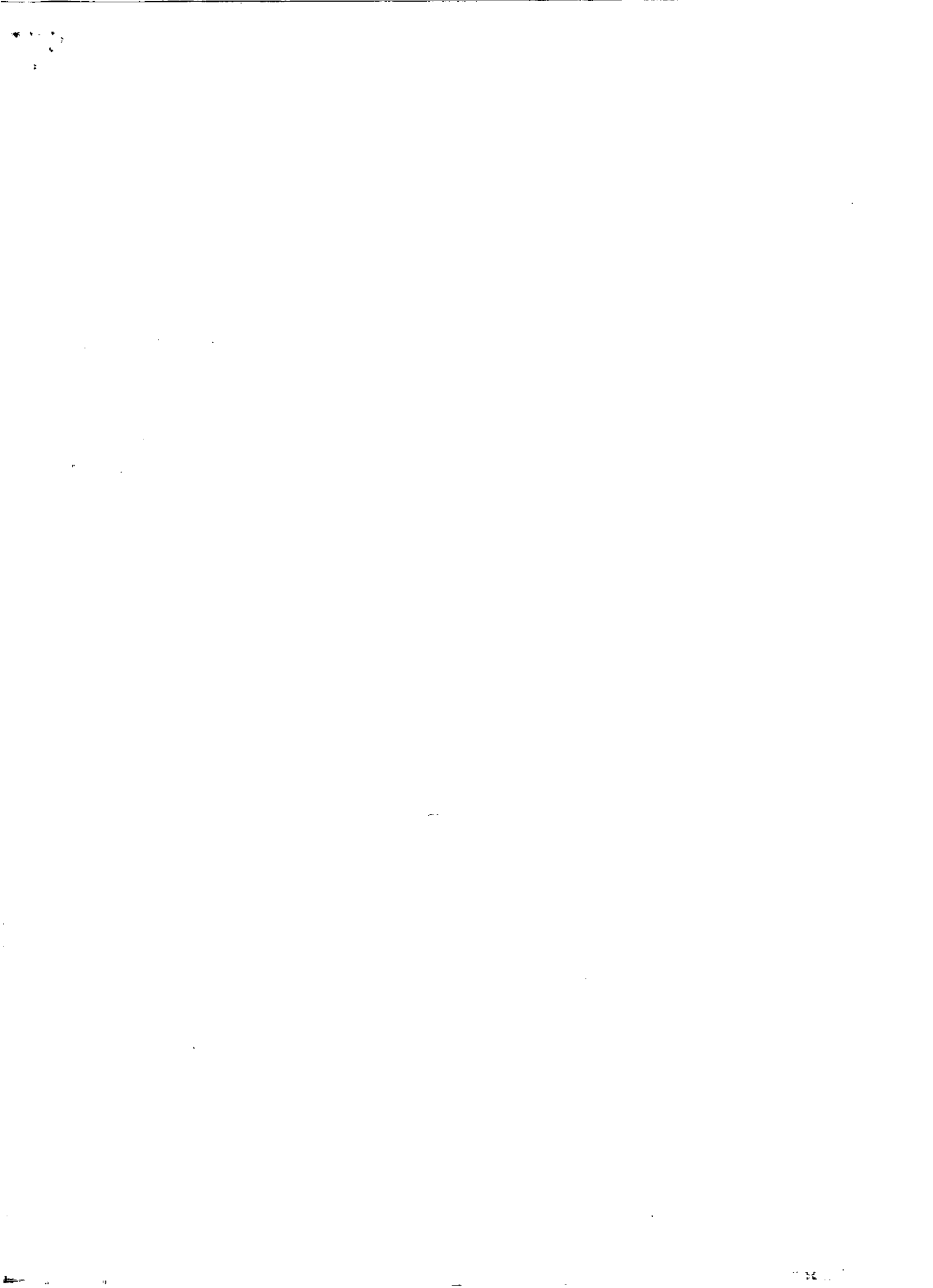
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ					Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
			Hệ/Hình thức đào tạo	Lý luận	QLNN	Tin học	NN (tiếng Anh)			
III Tuyển dụng viên chức sang công chức theo quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2012/TT-BNV: 08 trường hợp										
1	Ông Lê Văn Hưng	18/4/1984	ĐH chuyên ngành Văn học năm 2008	Hệ chính quy			VP	B	Viên chức dân số Trạm Y tế xã Hải Ba, huyện Hải Lăng	Chuyên viên theo dõi công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Sở Y tế.
2	Bà Nguyễn Thị Nương	26/8/1978	ĐH chuyên ngành Lịch Sử năm 2001	Hệ chính quy	TC	CV	VP	B	Phó Trưởng phòng Kiểm kê - Bảo quản thuộc Bảo tàng tỉnh	Chuyên viên Quản lý di sản văn hóa tại Phòng Quản lý di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
3	Ông Dương Đình Hùng	08/4/1981	ĐH Kinh tế chuyên ngành Kế toán năm 2003	Hệ chính quy		CV	B	B	Trưởng Bến xe khách Đông Hà thuộc Trung tâm Quản lý Bến xe khách tỉnh trực thuộc Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên Quản lý tài chính - kế toán tại Phòng Kế toán - Tài vụ thuộc Sở Giao thông vận tải.
4	Bà Nguyễn Thái Hoàng	17/10/1982	Đại học chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn năm 2004, Thạc sỹ Ngữ văn năm 2009, Cử nhân Ngôn ngữ Anh năm 2010	Hệ chính quy			B	B	Giảng viên Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	Chuyên viên Quản lý giáo dục trung học cơ sở tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Cam Lộ.
5	Bà Phan Thị Bé	10/01/1981	ĐH chuyên ngành Tài chính năm 2005	Hệ chính quy			KTV	B	Tổ phó Tổ sản xuất dịch vụ kiến Thủ quỹ của Trung tâm Giáo dục dạy nghề - Giáo dục thường xuyên huyện Gio Linh.	Kế toán tại Văn phòng HĐND&UBND huyện Gio Linh
6	Bà Nguyễn Thị Hòa	03/08/1980	ĐH chuyên ngành Quản lý đất đai năm 2002	Hệ chính quy	TC	CV	A	B	Phó Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đông Hà	Chuyên viên quản lý đất đai tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND thành phố Đông Hà
7	Ông Võ Trần Nhân	25/01/1982	Đại học chuyên ngành Sư phạm Tin học năm 2006	Hệ chính quy				B	Giáo viên Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Hướng Hóa	Chuyên viên Cải cách hành chính tại Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện Hướng Hóa.





STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TRÌNH ĐỘ	Hệ/Hình thức đào tạo	Lý luận	QLNN	Tin học	NN (tiếng Anh)	Chức vụ, nghề nghiệp, đơn vị công tác	Chức danh/Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
8	Bà Lê Minh Hải Yến	07/01/1985	ĐH chuyên ngành Kế toán năm 2008	Hệ chính quy	TC	CV	A	C	Viên chức phụ trách kế toán Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp trực thuộc UBND huyện Triệu Phong	Chuyên viên Quản lý tài chính - ngân sách (phụ trách đơn vị dự toán trường học) tại Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND huyện Triệu Phong	
IV	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 13/2010/TT-BNV: 01 trường hợp										
1	Ông Tạ Văn Quyên	12/7/1978	ĐH chuyên ngành Thú y năm 2002	Hệ chính quy			B	B	Công chức Văn phòng – Thống kê thuộc UBND xã A Bung, Đakrông.	Chuyên viên Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản tại Phòng NN&PTNT thuộc UBND huyện Đakrông.	

Ghi chú: Danh sách này có 13 trường hợp, gồm: 03 người có kinh nghiệm công tác, 01 tri thức trẻ, 08 viên chức, 01 công chức cấp xã./



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN ĐẶC BIỆT VÀO CÔNG CHỨC THEO NGHỊ ĐỊNH 24/2010/NĐ-CP NGÀY 15/3/2010 CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 16 /TB-SNV ngày 25/01/2017 của Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Thường trú	Trình độ				Xếp loại 03 năm cấp III	Điểm thi đầu vào ĐH	Đối tượng	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sỹ	NN (tiếng Anh)	Tin học					
I SỞ NGOẠI VỤ: 01 người/01 chỉ tiêu														
Chuyên viên Phiên dịch tiếng Anh: 01 chỉ tiêu/01 người														
1	Trương Thị Kim Vui		09/02/1991	Kinh	Đông Lễ-Đông Hà-Quảng Trị	Trường ĐH Ngoại ngữ Huế, chuyên ngành Phiên dịch tiếng anh, xếp loại xuất sắc, đạt danh hiệu Thủ khoa				B	Khá	17	Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP	Thủ khoa
II UBND HUYỆN ĐAKRÔNG: 02 người/01 chỉ tiêu														
Chuyên viên Quản lý kế hoạch và đầu tư: 02 người/01 chỉ tiêu														
1	Lê Thị Hoài		29/05/1990	Kinh	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị	Trường ĐH Dân lập Phú Xuân Huế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, xếp loại giỏi, đạt danh hiệu Thủ khoa	Trường Đại học Kinh tế Huế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh		B1	B			Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP	Thủ khoa
2	Nguyễn Công Minh		26/08/1991	Kinh	Phường 5 - Đông Hà-Quảng Trị	Trường ĐH Sunderland (Anh), chuyên ngành Quản trị kinh doanh, xếp loại giỏi				B	Khá		Điểm b Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP	ĐH nước ngoài xếp loại giỏi

Ghi chú: Có 03 người dự tuyển vào 02 chức danh tại Sở Ngoại vụ 01 người/01 chỉ tiêu, UBND huyện Đakrông 02 người/01 chỉ tiêu. Đối với 02 thí sinh dự tuyển vào chức danh Chuyên viên Quản lý kế hoạch đầu tư: Người trúng tuyển là người có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp theo quy định./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐUỔI TUYỂN CÔNG CHỨC THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2016



(Ban hành kèm theo Thông báo số: 16 /TB-SNV ngày 25/01/2017 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Thường trú	Trình độ				Xếp loại 03 năm cấp III	Điểm thi đầu vào ĐH	Đối tượng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sỹ	NN (tiếng Anh)	Tin học				
I SỐ Y TẾ: 01 người/01 chỉ tiêu													
1 Chuyên viên Quản lý Bảo hiểm y tế: 01 người													
1	Trần Quốc Huy	23/01/1990		Kinh	'Phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Luật TP HCM, chuyên ngành Luật Thương mại, xếp loại trung bình khá	Thạc sỹ Luật Hiến pháp và Hành chính	Ielts: 7.0	B	Khá	21	a.12	
II SỐ XÂY DỰNG: 02 người/02 chỉ tiêu													
1 Chuyên viên Kế toán: 01 người													
1	Nguyễn Quang Huy	11/12/1991		Kinh	'Phường 5, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế TP HCM, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, xếp loại khá		Ielts: 5.5	B	Giỏi	25	a.9	
2 Chuyên viên Hành chính tổng hợp: 01 người													
1	Hồ Sỹ Sáng	19/5/1986		Kinh	Phường Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, chuyên ngành Kỹ thuật Đô thị	Trường AIX-MARSEILE (PHÁP) ngành Nghiên cứu Đô thị vùng Địa Trung Hải				Tuyển thẳng đại học	a.2	Thạc sỹ (Học bổng toàn phần)
III Số Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 người/01 chỉ tiêu													
Chuyên viên Thanh tra: 01 người													
1	Phạm Thị Thanh Loan	20/6/1992		Kinh	Phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường Đại học Luật Huế, chuyên ngành Luật hình sự		Ielts: 5.5	B	Giỏi	21,5	A9	
IV UBND HUYỆN TRIỆU PHONG: 02 người/02 chỉ tiêu.													



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Thường trú	Trình độ				Xếp loại 03 năm cấp III	Điểm thi đầu vào ĐH	Đổi tượng	Ghi chú	
		Nam	Nữ	Số		Đại học	Thạc sỹ	NN (tiếng Anh)	Tin học					
1 Chuyên viên Hành chính tổng hợp (theo dõi lĩnh vực Quản lý Văn hóa - Xã hội): 01 người														
1	Nguyễn Thị Phượng Liên		11/3/1992	Kinh	Xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị	Trường Học viện hành chính, chuyên ngành Hành chính học, xếp loại giỏi			Ielts: 6.0	B	Giỏi	20,5	a.9	
2 Chuyên viên Thanh tra: 01 người														
	Lê Thị Thùy Giang		01/11/1994	Kinh	Phường 2, thị xã Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh, chuyên ngành Ngoại thương, xếp loại giỏi			Ielts: 6.5	B	Giỏi	21,25	a.9	
V UBND HUYỆN ĐAKRÔNG: 04 người/02 chỉ tiêu (03 người dự phòng)														
1 Chuyên viên Quản lý Tài chính - Ngân sách: 02 người/01 chỉ tiêu (01 người dự phòng)														
1	Nguyễn Đức Thịnh	08/02/1991		Kinh	Phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, xếp loại khá	Học viên Hành chính quốc gia, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng		Ielts: 5.5	B	Giỏi	24,5	a.7	
2	Nguyễn Tuấn Vũ	16/03/1992		Kinh	Phường 5, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế TP HCM, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, xếp loại giỏi			Ielts: 6.0	B	Giỏi	26	a.9	Dự phòng
2 Chuyên viên Kế hoạch - Đầu tư: 02 người/01 chỉ tiêu (02 người dự phòng vì xếp sau thí sinh dự tuyển thẳng theo quy định của Trung ương)														
1	Nguyễn Đức Thịnh	8/2/1991		Kinh	Phường 3, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng ngành Tài chính - Ngân hàng, xếp loại khá	Học viên Hành chính quốc gia ngành Tài chính - Ngân hàng		Ielts: 5.5	B	Giỏi	24,5	a.7	Dự phòng
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/01/1992		Kinh	Phường 5, thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Trường ĐH Kinh tế Huế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, xếp loại giỏi			Ielts: 6.0	B	Khá	21	a.9	
VI UBND HUYỆN HƯỚNG HÓA: 02 người/02 chỉ tiêu														

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Thường trú	Trình độ				Xếp loại 03 năm cấp III	Điểm thi đầu vào ĐH	Đối tượng	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sỹ	NN (tiếng Anh)	Tin học				
1	Chuyên viên Quản lý Tài chính - Ngân sách 01 người												
1	Nguyễn Thị Thanh Hiền		08/08/1991	Kinh	Xã Tân Liên, huyện Hương Hóa, Quảng Trị	Trường Học viện Tài chính Hà Nội, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, xếp loại giỏi		Ielts: 5.5	B	Giỏi	24	a.9	

Ghi chú: Có 11 người dự tuyển vào 08 chỉ tiêu, gồm: Sở Y tế 01 người/01 chỉ tiêu, Sở Xây dựng 02 người/02 chỉ tiêu, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội 01 người/01 chỉ tiêu, UBND huyện Triệu Phong 02 người/02 chỉ tiêu, UBND huyện Đakrông 04 người/ 02 chỉ tiêu, UBND huyện Hương Hóa 01 người/01 chỉ tiêu. Trong đó, có 03 người dự phòng tại UBND huyện Đakrông (Đối với các trường hợp dự phòng chỉ được xem xét sát hạch khi các đối tượng đứng trên sát hạch không đạt yêu cầu hoặc không tham gia dự tuyển)./.